

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 196x

Cư trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố H.

Và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 198x

Cư trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G đăng ký kết hôn ngày 02/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, Thành phố H trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Đ, xã X, huyện Đ, Thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Bà G đã thuê nhà ở riêng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2011 đến nay. Nay, ông L, bà G cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Tòa án tiến hành hòa giải theo hướng đoàn tụ nhưng các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông L, bà G đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế ông L và bà G đã sống ly thân nhiều năm. Việc thuận tình ly hôn của ông L và bà G là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G cùng xác định vợ chồng không có con chung.

[3] Về Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G thống nhất tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G thỏa thuận để ông L chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G không có con chung.

Về tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G thống nhất tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0008390 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, ông L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- UBND xã X, huyện Đ, T.p H (Giấy chứng nhận kết hôn số 80, quyển số 01/2010 ngày 02/10/2010);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)